

MARKET INSIGHTS REPORTS

11.07.2025

**HỢ VINCOM ĐÓNG GÓP 10/12 ĐIỂM TĂNG
CỦA CHỈ SỐ**



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chỉ số đang ở vùng quá mua nơi có thể xuất hiện cây nến giảm điểm

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Lựa chọn cổ phiếu theo chu kỳ thị trường ?

Nếu ECB không mua trái phiếu, lợi suất trái phiếu chính phủ Ý và Pháp sẽ tăng trong khi Đức có thể âm

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	376
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	159
Số cổ phiếu giảm giá	179
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	38

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	235
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	94
Số cổ phiếu giảm giá	77
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	489
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	202
Số cổ phiếu giảm giá	155
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	132

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	125,080.32	93,527.64	31,552.68
% KL toàn thị trường	9.83%	7.35%	
Giá trị	4,056,314	2,835,028	1,221,286
% GT toàn thị trường	12.70%	8.88%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	5,705.85	4,223.26	1,482.59
% KL toàn thị trường	9.83%	7.35%	
Giá trị	95,802	81,678	14,124
% GT toàn thị trường	4.04%	3.45%	

UPCOM

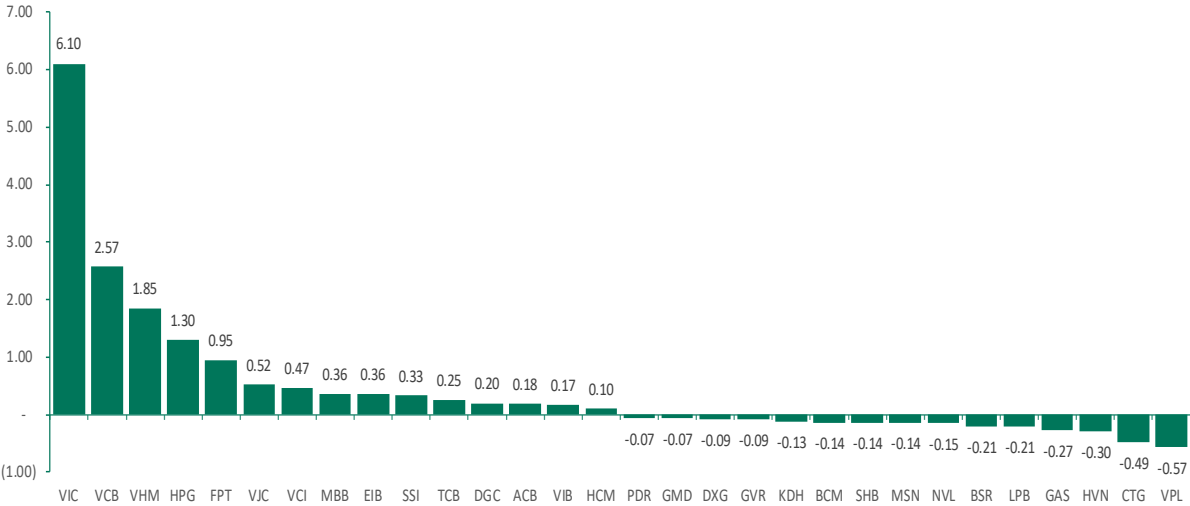
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	552.93	1,168.48	(615.55)
% KL toàn thị trường	0.50%	1.06%	
Giá trị	30,799	94,239	(63,440)
% GT toàn thị trường	3.99%	12.22%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	12,701,900	62,700	1,300 (2.12%)	10.38	2.56	6,038	523,901
2	VIC	4,793,600	108,000	6,400 (6.3%)	38.45	2.62	2,809	418,887
3	VHM	5,177,500	87,900	1,900 (2.21%)	11.42	1.62	7,696	361,042
4	BID	8,713,900	38,300	50 (0.13%)	9.29	1.72	4,122	268,918
5	TCB	18,592,100	34,950	150 (0.43%)	9.97	1.60	3,506	246,917
6	CTG	5,736,700	44,600	-400 (-0.89%)	9.28	1.56	4,805	239,502
7	FPT	10,736,000	126,600	2,700 (2.18%)	21.93	4.91	5,772	187,536
8	HPG	65,285,300	26,000	850 (3.38%)	13.10	1.41	1,984	166,303
9	VPL	359,600	92,300	-1,400 (-1.49%)	50.58	3.76	1,512	115,739
10	MBB	21,424,900	26,700	250 (0.95%)	5.91	1.32	4,516	162,931

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.60%	+17.06%	1,602
Tài chính	+0.73%	+13.55%	102
> Tổ chức tín dụng	+0.58%	+13.36%	28
> Dịch vụ tài chính	+2.23%	+17.69%	61
> Bảo hiểm	+0.04%	+5.85%	13
Bất động sản	+2.30%	+62.75%	132
Công nghiệp	-0.08%	+13.94%	403
> Vận tải	-0.13%	+10.36%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.10%	+18.60%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-0.62%	+45.14%	54
Tiêu dùng thiết yếu	-0.12%	-4.12%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.11%	-4.08%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	-1.11%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+0.13%	-0.44%	4
Nguyên vật liệu	+0.78%	+9.76%	283
Tiện ích	-0.28%	+3.02%	154
Tiêu dùng không thiết yếu	-0.66%	+21.04%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	-0.02%	+6.92%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-1.60%	+16.64%	36
> Thời trang và hàng lâu bền	+0.02%	+51.02%	73
> Xe và linh kiện	+0.27%	-7.79%	13
Dịch vụ truyền thông	-1.10%	-16.15%	44
> Dịch vụ viễn thông	-1.01%	-17.56%	18
> Truyền thông và giải trí	-2.40%	+12.58%	26
Công nghệ thông tin	+1.93%	-16.00%	17
> Phần mềm và dịch vụ	+1.96%	-16.11%	10
> Phần cứng và thiết bị	-0.65%	+9.60%	7
Năng lượng	-0.98%	-13.85%	53
Chăm sóc sức khỏe	-0.02%	+1.83%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.01%	+3.89%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.15%	-24.56%	11

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 12.12 điểm (+ 0.84%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, dịch vụ tài chính, phần mềm và dịch vụ, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng, xe và linh kiện, hàng hóa công nghiệp, bảo hiểm, thời trang và hàng lâu bền... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, KBC, VRE, TCH, SJS, VCI, SSI, HCM, VIX, VND, FTS, CTS, FPT, HPG, DGC, NTP, PTB, VCB, TCB, MBB, HDB, VIB, MSB, CSM, TMT, GEX, BCG, TCD, VNE, PVX, BMP, RAL, PVI, BIC, VNR, MSH, STK, GIL ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VHM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm tam đoạn cảnh báo sự đảo chiều tăng giá ngắn hạn – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 93;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) VCI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) đang trong vùng quá mua – Có thể xuất hiện nhịp chỉnh nhỏ;
- ✓ Hỗ trợ khi giá giảm là vùng giá 38;
- ✓ Cổ phiếu vẫn đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 41 - 45;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(iii) FPT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ FPT đang nỗ lực bứt phá sau nhịp điều chỉnh giảm nhưng mốc 130 vẫn là mốc kháng cự mạnh – Cổ phiếu cần có Break out kháng cự động MA(200) để xác nhận xu hướng tăng giá đã quay trở lại;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) DGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong quá trình hình thành sóng ABC đối kháng 4 với kháng cự 108;

- ✓ Cổ phiếu cần vượt kháng cự 108 để xác nhận xu hướng tăng giá mới;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(v) MSB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 13;
- ✓ Sóng 4 giảm giá có hỗ trợ là 12;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(v) MSH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 42 – 47;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Truyền thông giải trí, dịch vụ tiêu dùng, thương mại hàng thiết yếu, dịch vụ viễn thông, năng lượng... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ như VNZ, YEG, FOC, VPL, AIG, CLX, VGI, CTR, BSR, PLX, PVS, PVD, PVT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) YEG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) đều đi xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu vẫn chưa thoát khỏi mô hình giảm trung hạn và vẫn có nguy cơ hình thành sóng 5 giảm giá – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) CTR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTR vận động theo mô hình sóng 4 đối kháng tăng giá với kháng cự quanh 106 – 118. Giá cần có Break out vượt mốc kháng cự này để xác nhận quay trở lại đã tăng giá trung hạn;
- ✓ Vận động hiện tại cũng là một Bearish Rising Wedge với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu thận trọng với NĐT khi giao dịch theo mô hình này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ số đang ở vùng quá mua nơi có thể xuất hiện cây nến giảm điểm

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 1.145 tỷ đồng (Tính cả 3 sản). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SSI, HPG, VHM, VCB, MSN, VIC, VPB, MSB, VCI, EIB ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SHB, CTG, E1VFN30, ACV, KDH, VNM, HDG, NVL, VCG, VHC... Đây là phiên thứ 8 khối ngoại mua ròng và giá trị giao dịch lũy kế hơn 11,000 tỷ. Đây hiện đang là chuỗi mua ròng mạnh thứ hai sau chuỗi mua giai đoạn 2022 tới lúc này. Trong chuỗi mua ròng hiện tại của khối ngoại, NĐT cá nhân đang là người bán ròng.

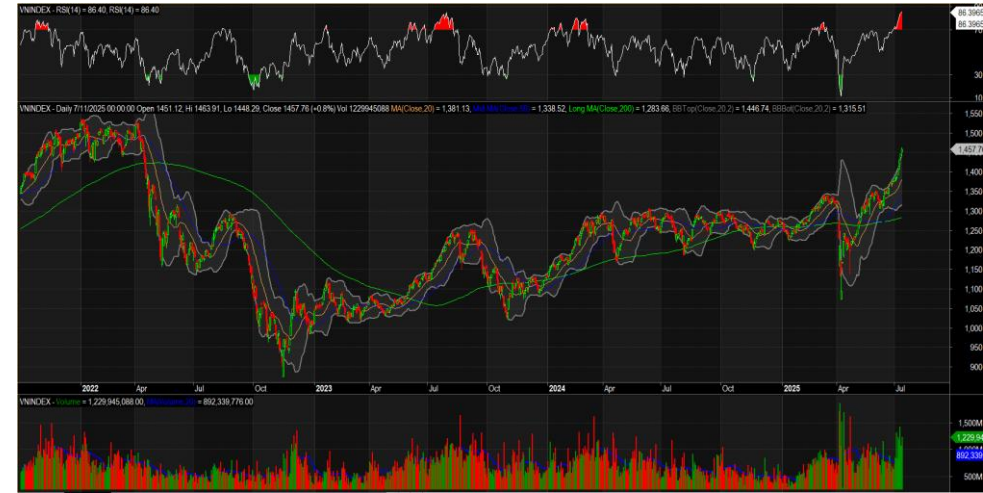
(ii) VN-Index tăng điểm mạnh với giá trị và khối lượng tăng cao và hiện đang trong vùng quá mua. (a) RSI(14) hiện ở mức xấp xỉ 86 và trong quá khứ khi giao dịch ở vùng 86 – 90 VN-Index thường xuất 1 – 2 cây nến điều chỉnh giảm điểm tương đối mạnh. Như vậy, với NĐT có ý định mua đuổi chúng ta nên thận trọng trong nửa đầu tuần đặc biệt ở nhóm các cổ phiếu đã tăng nóng như chứng khoán, ngân hàng hay họ VINCOM bởi thông thường khi chính thị trường có thể xuất hiện thêm ột dòng tăng giá mới. (b) Trong ¾ nhóm cổ phiếu chúng tôi cho rằng sẽ có hiệu suất sinh lời cao như bất động sản, chứng khoán, ngân hàng và thị giá thấp thì hiện tại chỉ có nhóm bất động sản chưa tăng giá trong tuần vừa qua. Chúng tôi kỳ vọng nhóm này có thể sớm nhập cuộc vào đà tăng giá trong giai đoạn tới.

(iii) Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh hôm nay là GIL, VCI, VJC, PHP, VRE, VIC, IPA, HDB, AGR, APS, CTS...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 18 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 03 mã cho tín hiệu đi ngang. Do dòng vốn ngoại đổ bộ mạnh, hầu hết các cổ phiếu trong VN30 đều xuất hiện tín hiệu mua tích lũy.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 62.50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,450 điểm và kháng cự là 1,500 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ CTR



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	493.13	493.11	493.15	YES	496.95	500.73	504.55	508.33	489.35	485.53	481.75	477.93
HNXINDEX	238.94	239.01	238.88	YES	239.92	241.03	242.01	243.12	237.83	236.85	235.74	234.76
UPINDEX	102.69	102.68	102.71	YES	103.17	103.62	104.1	104.55	102.24	101.76	101.31	100.83
VN30	1590.83	1589.24	1592.42	YES	1604.21	1614.41	1627.79	1637.99	1580.63	1567.25	1557.05	1543.67
VNINDEX	1456.65	1456.1	1457.21	YES	1465.02	1472.27	1480.64	1487.89	1449.4	1441.03	1433.78	1425.41
VNXALL	2403.88	2401.85	2405.91	YES	2420.73	2433.52	2450.37	2463.16	2391.09	2374.24	2361.45	2344.6
VN30FIM	1589.9	1586.9	1592.9	NO	1608.5	1621.1	1639.7	1652.3	1577.3	1558.7	1546.1	1527.5
VN30FIQ	1575.3	1572.25	1578.35	NO	1595.6	1609.8	1630.1	1644.3	1561.1	1540.8	1526.6	1506.3
VN30F2M	1578.83	1574.9	1582.77	NO	1598.87	1611.03	1631.07	1643.23	1566.67	1546.63	1534.47	1514.43
VN30F2Q	1568.73	1565.6	1571.87	NO	1584.27	1593.53	1609.07	1618.33	1559.47	1543.93	1534.67	1519.13
BCM	68.13	68.2	68.07	YES	68.47	68.93	69.27	69.73	67.67	67.33	66.87	66.53
ACB	22.65	22.63	22.67	NO	22.8	22.9	23.05	23.15	22.55	22.4	22.3	22.15
BID	38.37	38.4	38.33	YES	38.58	38.87	39.08	39.37	38.08	37.87	37.58	37.37
BVH	54.07	54.25	53.88	NO	54.43	55.17	55.53	56.27	53.33	52.97	52.23	51.87
CTG	44.7	44.75	44.65	NO	44.85	45.1	45.25	45.5	44.45	44.3	44.05	43.9
GVR	30.15	30.23	30.07	NO	30.3	30.6	30.75	31.05	29.85	29.7	29.4	29.25
GAS	68	68.05	67.95	YES	68.4	68.9	69.3	69.8	67.5	67.1	66.6	66.2
FPT	126.4	126.3	126.5	YES	128.2	129.8	131.6	133.2	124.8	123	121.4	119.6
HDB	24.28	24.2	24.37	NO	24.62	24.78	25.12	25.28	24.12	23.78	23.62	23.28
HPG	25.77	25.65	25.88	NO	26.48	26.97	27.68	28.17	25.28	24.57	24.08	23.37
LPB	33.15	33.22	33.07	NO	33.35	33.7	33.9	34.25	32.8	32.6	32.25	32.05
MSN	76.7	76.8	76.6	NO	77.3	78.1	78.7	79.5	75.9	75.3	74.5	73.9
MBB	26.68	26.67	26.69	YES	26.92	27.13	27.37	27.58	26.47	26.23	26.02	25.78
MWG	67.77	67.7	67.83	YES	68.23	68.57	69.03	69.37	67.43	66.97	66.63	66.17
PLX	37.75	37.78	37.72	YES	37.9	38.1	38.25	38.45	37.55	37.4	37.2	37.05
SAB	47.97	47.88	48.06	NO	48.43	48.72	49.18	49.47	47.68	47.22	46.93	46.47
SSB	19.25	19.22	19.27	NO	19.45	19.6	19.8	19.95	19.1	18.9	18.75	18.55
SHB	14.23	14.25	14.22	NO	14.37	14.53	14.67	14.83	14.07	13.93	13.77	13.63
SSI	29.53	29.48	29.59	NO	30.12	30.58	31.17	31.63	29.07	28.48	28.02	27.43
TCB	35.08	35.15	35.02	NO	35.37	35.78	36.07	36.48	34.67	34.38	33.97	33.68
STB	47.83	47.92	47.74	NO	48.32	48.98	49.47	50.13	47.17	46.68	46.02	45.53
TPB	14.92	14.95	14.88	NO	15.08	15.32	15.48	15.72	14.68	14.52	14.28	14.12
VCB	62.43	62.3	62.57	NO	63.37	64.03	64.97	65.63	61.77	60.83	60.17	59.23
VHM	88.07	88.15	87.98	YES	89.43	90.97	92.33	93.87	86.53	85.17	83.63	82.27
VIB	19.28	19.25	19.32	NO	19.52	19.68	19.92	20.08	19.12	18.88	18.72	18.48
VJC	98.57	97.85	99.28	NO	101.43	102.87	105.73	107.17	97.13	94.27	92.83	89.97
VIC	106.67	106	107.33	NO	109.43	110.87	113.63	115.07	105.23	102.47	101.03	98.27
VNM	60.13	60.3	59.97	NO	60.47	61.13	61.47	62.13	59.47	59.13	58.47	58.13
VPB	20.13	20.13	20.14	YES	20.37	20.58	20.82	21.03	19.92	19.68	19.47	19.23
VRE	28.52	28.47	28.56	NO	28.98	29.37	29.83	30.22	28.13	27.67	27.28	26.82

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DXG	39,728,200	13,706,890	290	-2.29
EIB	32,910,400	15,978,330	206	3.38
VCI	29,775,700	10,145,560	293	6.9
HQC	21,656,400	9,649,320	224.43	0.81
MBS	12,948,200	6,160,130	210	3.17
MST	9,379,800	2,796,230	335	3.33
DRH	8,968,800	1,173,220	764.46	6.86
PVX	7,724,400	713,680	1,082	11.11
DC4	5,293,500	1,522,960	348	-5.3
BCR	4,565,500	587,110	777.62	11.11
BSI	4,056,300	1,758,310	231	0.91
POM	3,895,100	205,280	1,897	13.33
SBS	3,839,800	1,846,130	208	-1.96
QBS	3,831,100	341,370	1,122	14.29
EIVFVN30	3,004,800	297,510	1009.98	2.39
DPG	2,905,800	1,212,000	240	-3.25
CSM	2,515,400	957,880	263	0.37
BGE	2,294,300	361,120	635	9.62
VNE	2,231,700	365,720	610	6.89
MCG	2,159,400	285,230	757.07	13.04
BII	2,086,700	69,940	2,984	14.29
VJC	2,011,400	995,530	202	4.17
LMH	1,932,200	140,160	1,379	11.11
BVS	1,884,200	852,350	221	1.46
API	1,730,200	839,500	206.1	2.67
TDH	1,727,700	356,170	485	6.82
FID	1,637,100	459,450	356	4.55
OGC	1,592,600	699,360	228	0.22
AAS	1,464,000	707,140	207	0
BOT	1,418,300	335,400	423	-3.7
TVN	1,364,900	545,930	250	2.6
ABS	1,362,000	286,790	475	6.77
VIG	1,355,800	451,560	300	1.49
AAV	1,265,900	590,470	214	3.03
TNT	1,152,400	77,720	1,483	6.93
DCS	1,008,300	28,990	3,478	10
HHG	986,700	76,080	1,297	0
NDN	889,000	301,150	295	6.8
LTG	850,400	65,120	1,306	13.7
DFF	815,400	398,810	204	-12.5

- Lưu ý: DXG, EIB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
11-Jul	MST	Mua	≤ 7	10% -20%	Buy Kumo Break out - Cổ phiếu mang tính đầu cơ
11-Jul	PVX	Mua	≤ 2.3	10% -20%	Buy Kumo Break out - Cổ phiếu mang tính đầu cơ
11-Jul	QBS	Mua	≤ 1	10% -20%	Buy Kumo Break out - Cổ phiếu mang tính đầu cơ

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 10/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.131 VND/USD, tăng 12 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.925 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.337 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.105 VND/USD, giảm 35 đồng so với phiên 09/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giữ nguyên ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 26.400 VND/USD và 26.490 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 10/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giảm 0,04 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 4,72%; 1W 4,73%; 2W 4,72% và 1M 4,63%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giữ nguyên ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 4,31%; 1W 4,36%; 2W 4,41%, 1M 4,44%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 5Y và 10Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 2,32%; 5Y 2,67%; 7Y 3,01%; 10Y 3,22%; 15Y 3,35%.
- Nghị quyết vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 17.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 14.428,26 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày và 781,36 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 195,77 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 7 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 5.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất trúng thầu là 3,45%. Có 9.200 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 19.213,85 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 112.557,02 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 28.200 tỷ đồng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

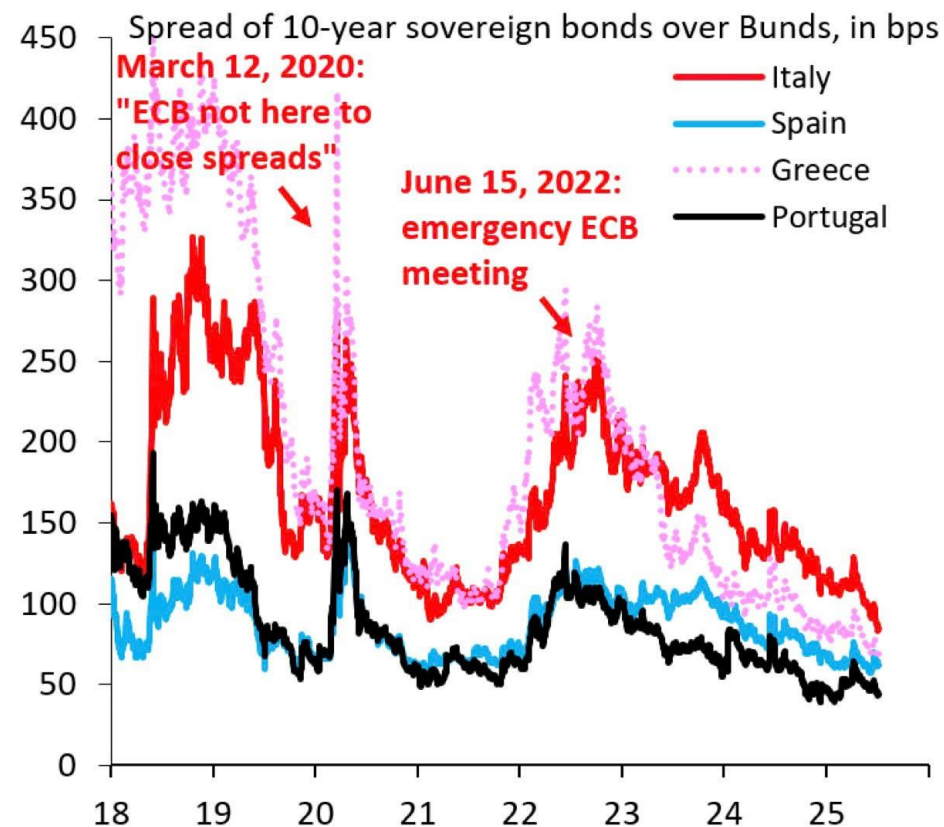
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Lựa chọn cổ phiếu theo chu kỳ thị trường ?

	Early cycle Rebounds	Mid cycle Peaks	Late cycle Moderates	Recession cycle Contracts
Financials	+			
Real Estate	++			--
Consumer Discretionary	++	-	--	
Information Technology	+	+	--	--
Industrials	++			--
Materials	+	--	++	
Consumer Staples			++	++
Health Care	--		++	++
Energy	--		++	
Communication Services		+		-
Utilities	--	-	+	++
	Economically sensitive sectors may tend to outperform, while more defensive sectors have tended to underperform.	Making marginal portfolio allocation changes to manage drawdown risk with sectors may enhance risk-adjusted returns during this cycle.	Defensive and inflation-resistant sectors tend to perform better, while more cyclical sectors underperform.	Since performance is generally negative in recessions, investors should focus on the most defensive, historically stable sectors.

Nếu ECB không mua trái phiếu, lợi suất trái phiếu chính phủ Ý và Pháp sẽ tăng trong khi Đức có thể âm



AAPL và những lần phục hồi từ MA(200) tuần ?



Google với mô hình trần nhà cũ là sàn nhà mới ?



NIKE sẽ bứt phá khỏi mẫu hình Bullish Falling Wedge trên đồ thị tuần ?



S&P 500 sẽ điều chỉnh giảm trước khi hướng tới kháng cự như hình vẽ ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

